

Số: 159/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Mông Sự P, sinh năm 1980

Cùng ĐKKHTT: Tổ 21, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213; 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 của BLDS 2015;

Căn cứ Điều 146, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị L và anh Mông Sự P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Mông Sự P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tạ Thị L và anh Mông Sự P đều xác định vợ chồng có hai con chung là Mông Đình H, sinh ngày 26/4/2006; và Mông Hoàng Y, sinh ngày 11/01/2018.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Mông Đình H, sinh ngày 26/4/2006 và Mông Hoàng Y, sinh ngày 11/01/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận: Anh Mông Sự P cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/2 con) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Tạ Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004706 ngày 24/3/2021).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

